

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 149 /2022/HSST
Ngày 06/9/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH – TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Lưu Đức Chung.

2/ Bà Nguyễn Thị Thu Thủy.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Dung.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
tham gia phiên tòa:* Bà Vũ Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 06/9/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ
thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 143/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm
2022 đối với các bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn L** (tên gọi khác: không), sinh năm 1999 tại Đồng Nai.

Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: khu a, xã LĐ, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 4/12; Quốc tịch: Việt Nam. Dân
tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Họ tên cha: Nguyễn B1, sinh năm 1963 (đã chết).

Họ tên mẹ: Trương Thị L, sinh năm 1972.

Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ 02 và chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/6/2022 và chuyển tạm giam đến nay tại Nhà
tạm giữ Công an huyện Long Thành.

- **Bị hại:** Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1971.

Địa chỉ: ấp PH, xã LP, huyện LT, Đồng Nai.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Tống Thanh Tr, sinh năm
1990.

Địa chỉ: Ấp A, xã TTĐ, huyện CC, TP Hồ Chí Minh.

Bị cáo, bà B có mặt; anh Tr vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 7/2021 Nguyễn L đến nhà bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1971 (là cháu ruột của bà B) ở ấp PH, xã LP, huyện LT, tỉnh Đồng Nai để sinh sống và làm việc tại xưởng gỗ gần nhà bà B. Do thường xuyên chơi game nên L nảy sinh ý định trộm cắp 01 con bò cái, lông màu vàng, cao 1,2m, nặng khoảng 300kg, sừng dài 15cm của bà B bán lấy tiền mua thẻ game. Thực hiện ý định trên, ngày 28/10/2021, L mượn điện thoại di động của Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 2007 (con ruột bà B) vào tài khoản zalo của Tiên kết bạn với anh Tổng Thanh Tr, sinh năm 1990 (anh Tr làm nghề mua bán bò). L chụp hình và quay đoạn video về con bò của bà B, gửi cho anh Tr, nói dối anh Tr con bò trên là của L, do cần tiền chữa bệnh cho con gái nên L cần bán gấp con bò với giá 18 triệu đồng, tin tưởng L nên anh Tr đồng ý mua. Vào khoảng 09 giờ ngày 31/10/2021, lợi dụng bà B không có ở nhà, L lấy số điện thoại của anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1988, ngụ tại ấp PH, xã LP, huyện LT (làm nghề chở hàng hóa thuê) được dán quảng cáo trên cây cột điện với mục đích thuê anh H vận chuyển con bò trên đến huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, do anh H có công việc nên anh H đã gọi điện thoại cho anh Mai Nhữ C, sinh năm 1983, ngụ tại ấp A, xã A, huyện LT (làm nghề chở hàng hóa thuê) để anh C liên hệ với L. Sau khi thỏa thuận giá vận chuyển con bò là 2.000.000 đồng thì anh C rủ thêm anh Chu Quang H điều khiển xe ô tô tải biển số 60C-499.56 đến nhà bà B vận chuyển con bò theo chỉ dẫn của L. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, anh C cùng với anh H và L chở con bò của bà B đến nhà anh Tr. Tại đây, anh Tr giao cho L số tiền 18.000.000 đồng, L trả cho anh C số tiền 2.000.000 đồng rồi cả ba đi về. Khi đến khu vực thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, L xuống xe rồi bỏ trốn đến thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Riêng số tiền 16.000.000 đồng, L sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 01/11/2021 bà B có đơn trình báo đến Công an xã Long Phước, huyện Long Thành. Đến ngày 02/6/2022 L bị bắt theo lệnh truy nã.

Kết luận định giá số 130/KL-ĐGTS ngày 15/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự huyện Long Thành kết luận: *01 con bò cái đang mang thai có lông màu vàng, cao 1,2m, nặng khoảng 300kg, sừng dài 15cm cong cúp hướng về phía trước trị giá 26.000.000 đồng.*

Trước Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành, Nguyễn L đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu thu thập tại hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 128/CT-VKSLT ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Nguyễn L về tội danh: “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo điều khoản nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo L từ 14 đến 16 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn L khai nhận: Nguyễn L là cháu ruột và ở chung nhà với bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1971. Do thường xuyên chơi game, không có tiền tiêu xài nên L nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của bà B là con bò để bán lấy tiền. Vào lúc 09 giờ ngày 31/10/2021, L lén lút trộm cắp 01 con bò cái đang mang thai có lông màu vàng, cao 1,2m, nặng khoảng 300kg, sừng dài 15cm do bà B là chủ sở hữu. Sau khi bán con bò trên cho anh Tống Thanh Tr được 18.000.000 đồng, L trả tiền vận chuyển cho anh Mai Nhữ C 2.000.000 đồng rồi bỏ trốn đến thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, số tiền còn lại L tiêu xài cá nhân hết. Ngày 01/11/2021, bà B có đơn trình báo đến Công an xã Long Phước, huyện Long Thành. Đến ngày 02/6/2022 L bị bắt theo lệnh truy nã.

Theo Kết luận định giá tài sản số 130/KL-ĐGTS ngày 15/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự huyện Long Thành kết luận: *01 con bò cái đang mang thai có lông màu vàng, cao 1,2m, nặng khoảng 300kg, sừng dài 15cm cong cúp hướng về phía trước trị giá 26.000.000 đồng.*

[2] Bị cáo Nguyễn L đã khai nhận hành vi phạm tội. Đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi trộm cắp 01 con bò trị giá 26.000.000 đồng của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt hoàn toàn phù hợp với Điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố và viện dẫn tại Cáo trạng.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người đã trưởng thành, biết rõ hành vi xâm phạm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng chỉ vì nhu cầu của bản thân, bị cáo đã bất chấp pháp luật, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản là khách thể bảo vệ của pháp luật hình sự. Hành vi lấy trộm bò của chính cô ruột là người thân thích của bị cáo đã gây bất bình trong quần chúng nhân dân và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Hơn nữa, sau khi trộm cắp tài sản, bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương, gây khó khăn cho quá trình điều tra, xử lý tin báo về tội phạm.

Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo trở thành người tốt và cũng để răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, cũng cần xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại phiên tòa, bị hại là bà Nguyễn Thị B xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Sau khi cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng sẽ xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 con bò cái đang mang thai có lông màu vàng, cao 1,2m, nặng khoảng 300kg, sừng dài 15cm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã thu hồi trả lại cho bị hại Nguyễn Thị B vào ngày 03/3/2022 là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là bà Nguyễn Thị B đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Tống Thanh Tr yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 18.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo cũng đồng ý bồi thường số tiền trên cho anh Tr nên ghi nhận.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành và của Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đầy đủ theo trình tự tố tụng hình sự.

[8] Về án phí HSST: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST và 900.000đ án phí DSST theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn L phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn L 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 02/6/2022.

Áp dụng Điều 584, 589 Bộ luật dân sự.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải trả cho anh Tổng Thanh Tr số tiền 18.000.000đ (mười tám triệu đồng).

Án phí HSST: bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 900.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bà B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Tr có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Long Thành;
- Chi cục THA DS H. Long Thành;
- Bộ phận HS nghiệp vụ CAH. Long Thành;
- Bị cáo, DS;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Đình Trung